

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vĩnh Ảnh

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 03 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. **Đinh Văn B.** Sinh năm 1952; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: đường N, khóm A, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Đinh Văn T (chết) và bà: Tô Thị B (chết); Anh chị em ruột: 10 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất không rõ năm sinh; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1956; con: 02 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 08/7/2019 bị Công an thành phố Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt xong, chưa được xóa tiền sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 8 năm 2020 cho đến nay. (có mặt).

2. **Trương Văn Đ** (Tên gọi khác: T), Sinh năm 1976; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: đường T, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc

Trắng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trương Văn L, sinh năm 1955 và bà: Đặng Thị Ngọc S, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1981; Vợ: Hứa Thị U, sinh năm 1977; con: 03 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, vào ngày vào ngày 18/3/2020 bị Công an thành phố Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt xong, chưa được xóa tiền sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 8 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ ông **Trần Quang H**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường L, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

+ ông **Đặng Hoàng L**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường V, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

+ ông **Hồ Thanh H1**, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường S, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

+ ông **Phạm Đình H2**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường L, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

+ ông **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường T, khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

+ ông **Vương Tấn N**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường T, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

+ ông **Quách Phú N1**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường T, khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

+ ông **Lâm Văn L**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng

+ ông **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: đường T, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

+ ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: đường T, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu đất trống, đường Quốc Lộ 1, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng có nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nên Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Sóc Trăng kết hợp với Công an phường 2, thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra địa điểm trên. Qua kiểm tra phát hiện 16 người, gồm: Đinh Văn B, Trương Văn Đ, Phạm Văn T, Huỳnh Văn Q, Bùi Thanh D, Nguyễn Việt T, Phan Ngọc T, Phạm Đình H2, Trần Quang H, Hồ Thanh H1, Vương Tấn N, Lâm Văn L, Đặng Hoàng L, Quách Phú N1, Nguyễn Tấn T, Trang Thanh T1 đang tham gia chơi đá gà được thua bằng tiền, nên Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ tất cả cùng vật chứng là 06 con gà, 06 cây cựa gà bằng kim loại, 04 cuộn băng keo, 01 cây cân.

Trong quá trình điều tra được biết: địa điểm khu đất trống, đường Quốc Lộ 1, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng do L đứng ra tổ chức chơi đá gà ăn thua bằng tiền và thu tiền sâu 10% trên số tiền đá xỏ. Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2020, Đ điện thoại cho B rủ B đến địa điểm khu đất trống, đường Quốc Lộ 1, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng để chơi đá gà ăn thua bằng tiền, thì B đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô đến nhà B chở B đến khu đất trống. Khi đến nơi, lúc này có 02 con gà chuẩn bị đá với nhau, gà màu xám của Trúc (không rõ họ tên và địa chỉ) đá với gà điều của H, số tiền các đối tượng bỏ ra cá cược với nhau như sau: B bỏ ra 225.000 đồng cá cược, Đ bỏ ra 225.000 đồng, H2 bỏ ra 200.000 đồng, C bỏ ra 200.000 đồng, N1 bỏ ra 100.000 đồng, T bỏ ra 300.000 đồng, H bỏ ra 1.000.000 đồng, L bỏ ra 100.000 đồng, H1 bỏ ra 200.000 đồng, T bỏ ra 100.000. Tổng số tiền các đối tượng bỏ ra cá cược với nhau là 2.650.000 đồng. Khi hai con gà đang đá nhau, chưa phân thắng thua thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS.TPST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Đinh Văn B và Trương Văn Đ về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Văn B và Trương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo B từ 03 tháng đến 05 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 03 tháng đến 05 tháng tù;

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 225.000 đồng của bị cáo Đ; Tiền Việt Nam 225.000 đồng của bị cáo B;

Trả lại cho bị cáo B: 01 điện thoại di động có chữ Nokia và tiền Việt Nam 1.775.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Đ: 01 điện thoại di động có chữ Viettel và

tiền Việt Nam 975.000 đồng. Trả lại 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh cho Đặng Hoàng L.

Tại tòa, các bị cáo B và Đ thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Trần Quang H, Đặng Hoàng L, Hồ Thanh H1, Phạm Đình H2, Nguyễn Việt T, Vương Tấn N, Quách Phú N1, Lâm Văn L** đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như vừa nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn B và Trương Văn Đ khai nhận: Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2020 bị cáo B rủ bị cáo Đ đến địa điểm khu đất trống, đường Quốc Lộ 1, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng để chơi đá gà ăn thua bằng tiền, bị cáo B bỏ ra 225.000 đồng cá cược, bị cáo Đ bỏ ra 225.000 đồng, H2 bỏ ra 200.000 đồng, C bỏ ra 200.000 đồng, N1 bỏ ra 100.000 đồng, T bỏ ra 300.000 đồng, H bỏ ra 1.000.000 đồng, L bỏ ra 100.000 đồng, H1 bỏ ra 200.000 đồng, T bỏ ra 100.000. Tổng số tiền các đối tượng bỏ ra cá cược với nhau là 2.650.000 đồng. Khi hai con gà đang đá nhau, chưa phân thắng thua thì bị Công an đến bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại khu đất trống, đường Quốc Lộ 1, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, bị cáo B, bị cáo Đ cùng với T, H1, T, N1, H, L, H2, C đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, đang trong quá trình chơi thì bị Công an đến bắt quả tang.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền với tổng số tiền trên chiếu bạc là 2.650.000 đồng của các bị cáo B, bị cáo Đ mặc dù

tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo B, bị cáo Đ đều có tiền sự, cụ thể: Vào ngày 08/7/2019 bị cáo **B** bị Công an thành phố Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt xong, chưa được xóa tiền sự; Vào ngày 18/3/2020 bị cáo **Đ** bị Công an thành phố Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt xong, chưa được xóa tiền sự mà còn vi phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đinh Văn B và Trương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo **không có tình tiết tăng nặng**, xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo . Bị cáo B là người cao tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. **Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.**

[5] Đối với Nguyễn Việt T, Phạm Đình H2, Trần Quang Hoà, Hồ Thanh H1, Vương Tấn N, Lâm Văn L, Đặng Hoàng L, Quách Phú N1, Nguyễn Tấn T, Huỳnh Văn C cùng đánh bạc với bị cáo B, bị cáo Đ nhưng tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên chưa cấu thành tội phạm.

Ông Đặng Hoàng L là người tổ chức đánh bạc nhưng tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên chưa cấu thành tội phạm.

[6]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được xử lý như sau: tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 225.000 đồng của bị cáo Đ; 225.000 đồng của bị cáo B;

Trả lại cho bị cáo B: 01 điện thoại di động có chữ Nokia và tiền Việt Nam 1.775.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Đ: 01 điện thoại di động có chữ Viettel và tiền Việt Nam 975.000 đồng. Trả lại 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh cho Đặng Hoàng L.

[7] Các bị cáo B và Đ xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều có tiền sự, chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần áp dụng ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng hành vi, tính chất, mức độ mà hành vi của các bị cáo gây ra.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn B, Trương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”;

1. Xử phạt bị cáo Đinh Văn B **03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ **03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 225.000 đồng của bị cáo Đ; Tiền Việt Nam 225.000 đồng của bị cáo B;

Trả lại cho bị cáo B: 01 điện thoại di động có chữ Nokia và tiền Việt Nam 1.775.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Đ: 01 điện thoại di động có chữ Viettel và tiền Việt Nam 975.000 đồng. Trả lại 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh cho Đặng Hoàng L.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương